

Số: /KH-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin (HTTT) của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với HTTT báo cáo Chính phủ.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn HTTT của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán các giao dịch trên hệ thống dịch vụ công thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Tỷ lệ triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt 100%.

#### II. NHIỆM VỤ

**1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

a) Tổ chức kiểm tra đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

b) Tổ chức triển khai đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2025 của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

## **2. Thể chế, chính sách số**

a) Nghiên cứu, tham khảo các chính sách đã triển khai hiệu quả tại các tỉnh bạn được đăng tải, cập nhật trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (địa chỉ dx.gov.vn) để triển khai cơ quan, đơn vị.

b) Tham mưu ban hành bổ sung các văn bản pháp lý để phục vụ cho công tác chuyển đổi số của Sở, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và quan điểm, lộ trình, mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh ở cả 03 trụ cột phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin tại Sở.

c) Triển khai các quy định, quy chế, hướng dẫn về triển khai công tác chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, đồng bộ về kiến trúc và mô hình ở tất cả các nội dung: Hạ tầng kết nối, hạ tầng tính toán, hạ tầng lưu trữ, nền tảng ứng dụng, cơ sở dữ liệu (CSDL), người dùng, an toàn thông tin, tuyên truyền phổ biến và cách thức tổ chức quản lý khai thác sử dụng.

d) Triển khai các quy định, quy chế khai thác, sử dụng HTTT, CSDL đã được UBND tỉnh ban hành; bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

đ) Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

## **3. Hạ tầng số**

a) Chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6 đối với Cổng Thông tin điện tử đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh (gồm toàn bộ website dưới tên miền khanhhoa.gov.vn) theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chuyển đổi số thông qua các nhiệm vụ, dự án, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh; phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về hạ tầng số theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

## **4. Nhân lực số**

a) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin (ATTT) cho thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, thành viên Tổ giúp việc, lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); tham gia các khóa học trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Cử cán bộ tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cơ quan Trung ương, các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức. Tăng cường giao lưu, làm việc, hợp tác với công ty, tập đoàn công nghệ lớn hoặc các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học để tạo điều kiện cho CBCCVC tiếp cận, học hỏi, mở rộng hiểu biết về chuyển đổi số, tổ chức đào tạo chuyển đổi số cho các doanh nghiệp.....

c) Triển khai Đề án 06 trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng;...) trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), tra cứu các thông tin, kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số, sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên các nền tảng của Bộ Khoa học và Công nghệ; các khóa đào tạo, hướng dẫn kỹ năng sử dụng các nền tảng số đặc thù của tỉnh, địa phương do các ngành tổ chức; bảo đảm hoàn thành các chỉ số về nhân lực số trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh.

## **5. Phát triển dữ liệu số**

a) Triển khai thu thập, hoàn thiện dữ liệu, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành nông nghiệp và môi trường trong CSDL của tỉnh để phục vụ các ứng dụng dịch vụ chính quyền số trong cơ quan nhà nước; triển khai dịch vụ đăng nhập một lần thuộc Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin (LGSP) tỉnh cho các HTTT dùng chung trên địa bàn tỉnh; xây dựng, cung cấp các nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.

b) Xây dựng CSDL ngành nông nghiệp và môi trường theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm CSDL đúng, đủ, sạch, sống, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định. Trước mắt ưu tiên các CSDL thuộc danh mục CSDL dùng chung, danh mục dữ liệu mở (ban hành tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023, Kế hoạch số 6621/KH-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh); CSDL có liên quan trực tiếp đến việc giải quyết TTHC của ngành nông nghiệp và môi trường (tra cứu dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC hoặc nhận kết quả TTHC sau xử lý), qua đó làm cơ sở đề xuất rút gọn, tinh giảm về quy trình TTHC khi cung cấp dịch vụ công; CSDL về thông tin, số liệu phục vụ đánh giá các bộ chỉ số, chỉ tiêu: DTI, PAPI, PCI, PARI, PII, KT-XH, phát triển đô thị...

c) Chủ quản các HTTT, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

d) Tiếp tục triển khai các mô hình, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Kế hoạch số 1403/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh); Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Khánh Hòa (Kế hoạch số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023).

e) Tiếp tục triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC vào Kho quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử (đối với các kết quả giải

quyết TTHC mới hình thành); tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

## **6. An toàn thông tin mạng**

a) Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai các các dự án CNTT (trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ).

b) Hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn HTTT và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được duyệt với 100% HTTT đang vận hành hoặc trước khi đưa vào vận hành, khai thác.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định trong công tác bảo đảm ATTT mạng thuộc phạm vi quản lý và báo cáo kết quả thực hiện, tối thiểu 01 lần/năm; thực hiện rà quét lỗ hổng, mối nguy hại trên các HTTT trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng và gửi báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ phục vụ đánh giá chỉ số DTI cấp tỉnh (Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

d) 100% trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng; 100% máy chủ, máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC); 100% HTTT được SOC bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC (chỉ số DTI cấp tỉnh).

đ) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng ATTT cho người dùng cuối là CBCCVC, người lao động trong các cơ quan (tối thiểu 01 lớp/cơ quan, tổ chức).

e) Trang thông tin điện tử tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về tương tác lành mạnh trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

## **7. Chính quyền số**

b) Tuân thủ các quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương và các yêu cầu đặc thù của tỉnh; tăng cường ứng dụng AI trong hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (trợ lý ảo, trả lời tự động, robot phần mềm,...).

c) Khai thác sử dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, HTTT báo cáo, Hệ thống họp trực tuyến và các HTTT dùng chung khác.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện cài đặt, sử dụng các tiện ích trên ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa (bao gồm HTTT phản ánh kiến nghị tỉnh), tăng cường khả năng tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp.

đ) Trong quá trình xây dựng các HTTT áp dụng các nền tảng, ứng dụng của ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; phù hợp với mô hình, kiến trúc ứng dụng của tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.

e) Tăng cường ứng dụng giải pháp công nghệ mới, ứng dụng AI để xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, HTTT của ngành, lĩnh vực.

f) Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh năm 2025.

### **8. Kinh tế số**

a) Hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp;

b) Tăng cường vai trò kết nối, giới thiệu các sản phẩm chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm nông nghiệp công nghệ mới. Tăng cường tổ chức các hội thảo, khóa tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số hỗ trợ pháp lý, xúc tiến đầu tư, hợp tác thương mại, góp phần hình thành các chuỗi kết nối, hệ sinh thái phát triển lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh

### **9. Xã hội số**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường

### **10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

a) Ngày Chuyển đổi số

Tham gia hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Kênh truyền thông về chuyển đổi số

- Tiếp tục giới thiệu, phổ biến rộng rãi đề toàn thể CBCCVN, người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## **III. GIẢI PHÁP**

### **1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số**

a) Tổ chức kiểm tra công tác đầu tư ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các phòng, đơn vị trực thuộc.

b) Tổ chức triển khai thực hiện đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2025 của các phòng, đơn vị trực thuộc.

### **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên đa kênh, đa nền tảng thường xuyên, liên tục để người dân được cập nhật thường xuyên thông tin về chuyển đổi số, tiếp cận dễ dàng các nền tảng số có ích và học hỏi các giải

pháp chuyển đổi số hiệu quả (chuyên mục chuyển đổi số trên Trang Thông tin điện tử của Sở, Bản tin nông nghiệp và môi trường, hội nghị, hội thảo, đợt sinh hoạt, học tập).

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Trang Thông tin điện tử của Sở; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, du khách, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

### **3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các HTTT phục vụ chuyển đổi số.

c) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực ngành nông nghiệp và môi trường.

e) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các phòng, đơn vị trực thuộc.

### **4. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số**

Tham gia triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của Sở.

### **5. Thu hút nguồn lực CNTT**

a) Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính chi cho chuyển đổi số đúng theo quy định. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án xây dựng hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật và ATTT, vốn sự nghiệp cho các dự án, nhiệm vụ CNTT thuộc nhóm ưu tiên số 01, 02 tại Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh.

b) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

## **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2025 (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp, vốn đầu tư) giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Kinh phí từ các dự án, nhiệm vụ thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể, nguồn xã hội hóa, các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và Môi trường:** Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai chương trình chuyển đổi số do Giám đốc làm

Trưởng ban, các đồng chí Phó Giám đốc làm Phó Trưởng ban, Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

## **2. Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường**

- Là đầu mối tổng hợp, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 của Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, phê duyệt.

- Tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách, trình Giám đốc Sở xem xét, phê duyệt. Làm đầu mối tổ chức việc đánh giá thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại các đơn vị trực thuộc.

- Báo cáo định kỳ tháng, quý, năm về kết quả triển khai Chuyển đổi số và kết quả triển khai Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 23/5/2023 của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06.

## **3. Phòng Kế hoạch – Tài chính**

Tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở về phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

## **4. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở**

Căn cứ trên chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị và Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai theo đúng lộ trình Kế hoạch và có báo cáo công tác chuyển đổi số của phòng, đơn vị về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 hàng tháng (thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20 hàng tháng./.

### ***Nơi nhận: (VBĐT)***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH-CN(b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TTCNTT, Tuệ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Thư**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CNTT, CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày tháng 4 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa)*

<b>STT</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Cơ quan chủ trì thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian</b>
1	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm CNTTNNMT	Các phòng, đơn vị	Tháng 5/2025
2	Các Chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, quyết định nhằm tổ chức triển khai chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực.	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	Năm 2025

## PHỤ LỤC II

### DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày tháng 5 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Đơn vị chủ trì	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)		Thời gian thực hiện
				Nhu cầu kinh phí (dự kiến)	Nguồn vốn	
1.	Dự án Xây dựng hệ thống thông tin địa lý lĩnh vực lâm nghiệp	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý lĩnh vực Lâm nghiệp, kết nối với hệ thống GIS Khánh Hòa và hệ thống địa lý lĩnh vực nông nghiệp phục vụ công tác quản lý và bảo vệ rừng;... Xây dựng ứng dụng di động (AppMobile) phục vụ công tác tuần tra, thu thập thông tin tuần tra, đa dạng sinh học; tích hợp công nghệ viễn thám và xử lý ảnh tự động nhằm theo dõi, giám sát 24/7; thiết bị UAV phục vụ công tác tuần tra, bảo vệ rừng.	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Khánh Hòa	14.960	Ngân sách	2025-2027
2.	Dự án Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành nông nghiệp	Xây dựng Cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý các lĩnh vực của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm: Chăn nuôi và thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật, thủy sản, phát triển	Phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ	30.000	Ngân sách	2025-2027

		<p>nông thôn, nông thôn mới, khuyến nông, nước sạch nông thôn, các dữ liệu khác của ngành...</p> <p>Xây dựng công thông tin cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, tích hợp tất cả các cơ sở dữ liệu thành phần, các dịch vụ công lĩnh vực nông nghiệp, các văn bản, chủ trương, chính sách về nông nghiệp để công khai phục vụ nhu cầu thông tin đầy đủ, kịp thời tới người dân, tổ chức, doanh nghiệp và chia sẻ các dịch vụ dữ liệu của tỉnh và được kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống GIS Khánh Hòa. Hạ tầng vận hành hệ thống thông tin.</p>				
3.	Dự án Xây dựng Công dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường	<p>Thực hiện công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường đối với nhiều loại dữ liệu hiện có và sẽ có đối với trong và ngoài ngành nông nghiệp và môi trường rất cần một công thông tin dịch vụ và cung cấp dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường nhằm giúp có công cụ để thực hiện nhiệm vụ được giao và giúp các tổ chức cá nhân có thể dễ dàng tìm kiếm, khám phá (tìm hiểu) và dễ dàng kết nối để khai thác và sử dụng dữ liệu, thông tin ngành nông nghiệp và môi trường.</p>	Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường	5.000	Ngân sách	2025 – 2027

		Căn cứ vào tình hình thực tiễn triển khai các dự án và nhiệm vụ liên quan đến công nghệ thông tin tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, phục vụ kịp thời nhu cầu sử dụng dữ liệu nông nghiệp và môi trường tại các đề án, dự án, nhiệm vụ khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo hướng dữ liệu mở, việc xây dựng công dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường là cần thiết triển khai.				
4.	Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa	Nâng cấp hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và Môi trường sau sáp nhập nhằm đáp ứng được yêu cầu khi triển khai các hệ thống thông tin trong quá trình chuyển đổi số (như: cấu hình máy trạm, thiết bị đầu cuối, hệ thống bảo mật.v.v..).	Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường	3.500	Ngân sách	2025 – 2027
5.	Xây dựng Hệ thống thư viện điện tử ngành nông nghiệp và môi trường	Xây dựng Hệ thống thư viện điện tử ngành nông nghiệp và môi trường: Quản lý thống nhất, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước hoạt động liên quan đến các lĩnh vực thuộc ngành nông nghiệp và môi trường. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người	Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường	14.900	Ngân sách	2025 – 2027

		dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và sử dụng các tài liệu lưu trữ (tiếp cận theo quy định).				
6.	Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống công trình thủy lợi tỉnh Khánh Hòa.	Xây dựng Dữ liệu về các văn bản pháp lý về thủy lợi, nông nghiệp; Dữ liệu về phân loại, phân cấp quản lý các hệ thống thủy lợi; Dữ liệu về thông số kỹ thuật, hiện trạng, năng lực phục vụ và hồ sơ các công trình thủy lợi; Dữ liệu bản đồ các công trình thủy lợi, công trình thủy điện, kênh mương, khu tưới; Dữ liệu về bảo trì, nâng cấp và sửa chữa các công trình thủy lợi; Hệ thống phần mềm quản lý CSDL thủy lợi được kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống GIS Khánh Hòa, có thể cung cấp các dịch vụ để tích hợp và công bố dữ liệu trên hệ thống công dữ liệu nông nghiệp và môi trường tỉnh Khánh Hòa	Chi cục Thủy lợi, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	3.885	Ngân sách	2025 – 2027
7.	Cơ sở dữ liệu về phòng chống thiên tai	Dữ liệu các loại tài liệu phù hợp với công tác quản lý phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Dữ liệu về phân vùng rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh; - Dữ liệu về hạ tầng phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; - Dữ liệu hiện trạng và dự báo, cảnh báo về tình hình hạn hán, thiếu nước và	Chi cục Thủy lợi, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	4.000	Ngân sách	2025 – 2027

		<p>xâm nhập mặn (theo các thời đoạn ngắn, thời đoạn vừa, thời đoạn mùa) và nước sạch nông thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu, bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa và các lưu vực sông;</li> <li>- Dữ liệu về thiệt hại do các loại hình thiên tai gây ra;</li> <li>- Hệ thống phần mềm quản lý CSDL phòng chống thiên tai được kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống GIS Khánh Hòa, tích hợp và công bố dữ liệu trên hệ thống công thông tin nông nghiệp Khánh Hòa</li> </ul>				
8.	Cơ sở dữ liệu về nguồn nước, kế hoạch sử dụng nước	<p>Xây dựng Dữ liệu về nguồn nước tỉnh Khánh Hòa; Dữ liệu về đánh giá, dự báo nguồn nước trước và trong các vụ sản xuất; Dữ liệu về kế hoạch sử dụng nước cho mỗi vụ và phương án tích trữ hồ chứa hợp lý; Hệ thống phần mềm Giám sát, quản lý CSDL về nguồn nước, kế hoạch sử dụng nước được kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống GIS Khánh Hòa, tích hợp và công bố dữ liệu trên công dữ liệu nông nghiệp và môi trường tỉnh Khánh Hòa.</p>	Chi cục Thủy lợi, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	3.000	Ngân sách	2025 – 2027
9.	Cơ sở dữ liệu về vùng bị ảnh hưởng bởi thiên	Dữ liệu hiện trạng dân sinh kinh tế, bố trí dân cư, hiện trạng sử dụng đất và tình hình thiệt hại do thiên tai lũ lụt, sạt		3,000	Ngân sách	2025 – 2027

	<p>tai lũ, ngập lụt, sạt lở trọng điểm và nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, di dời dân cư tại các khu vực không đảm bảo an toàn</p>	<p>lở đất gây ra trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong những năm qua; tài liệu, dự án Quy hoạch các ngành kinh tế; Phân loại, xác định rủi ro thiên tai lũ lụt, sạt lở đất đối với các vùng dân cư có thể bị ảnh hưởng trên địa bàn vùng nghiên cứu; Dữ liệu các vùng dân cư trọng điểm thường xuyên chịu ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai lũ lụt và sạt lở đất gây ra, tham vấn về tình hình thiên tai và các nhu cầu trong việc di dời đến nơi an toàn; Dữ liệu các giải pháp sắp xếp, di dời dân cư những vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai lũ lụt, sạt lở đất đến nơi an toàn theo các Quy hoạch ngành trên địa bàn tỉnh; Dữ liệu số và bản đồ số về dân cư, giải pháp sắp xếp, di dời dân cư những vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai lũ lụt, sạt lở đất đến nơi an toàn.</p>	<p>Chi cục Thủy lợi, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu</p>			
10	<p>Dữ liệu hạ tầng di dời tránh trú thiên tai phục vụ PCTT trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Dữ liệu hiện trạng, mức độ đáp ứng của hạ tầng tránh trú và PCTT trên địa bàn các xã; Dữ liệu nhu cầu cần đầu tư (số lượng, quy mô, mức độ) hạ tầng công trình có chức năng hỗ trợ công tác tránh, trú thiên tai; Xây dựng bản đồ hạ tầng di dời tránh trú thiên tai trên địa</p>	<p>Chi cục Thủy lợi, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu</p>	<p>3.000</p>	<p>Ngân sách</p>	<p>2025 – 2027</p>

		bản tỉnh Khánh Hoà; Dữ liệu số, bản đồ số hạ tầng di dời tránh trú thiên tai toàn tỉnh Khánh Hoà; Hệ thống phần mềm quản lý CSDL hạ tầng di dời tránh trú thiên tai phục vụ PCTT được kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống GIS Khánh Hoà, tích hợp và công bố dữ liệu trên cổng dữ liệu nông nghiệp và môi trường tỉnh Khánh Hoà.				
--	--	--	--	--	--	--

**Ghi chú:** Các dự án, nhiệm vụ CNTT chuyển đổi số tại Phụ lục II Kế hoạch có thể điều chỉnh sát với thực tế sau khi khảo sát đánh giá lại về quy mô, kinh phí, thời gian thực hiện... sau khi sáp nhập đơn vị hành chính theo Kết luận số 127-KL/TW và Kết luận số 722-KL/TU.